



Mã số/ Code: DV142511224/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Bể mái Dom A
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,72	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Vòi sử dụng phòng 307 Dom A
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,86	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,1	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 923

Mã số/ Code: DV142511224/02

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Bể mái Dom C
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,86	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,06	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/03

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/04

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Vòi sử dụng Phòng C312 Dom C
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,97	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,1	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/04

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
*Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/05

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Bể mái Dom D
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,89	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/05

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/06

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Vòi sử dụng Phòng D406 Dom D
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,89	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,22	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

Mã số/ Code: DV142511224/06

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

Ths. TRINH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/07

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Bể mái Dom H
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,88	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV142511224/07

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/08

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
- Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
- Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Vòi sử dụng Phòng H511 Dom H
Name of Sample
- Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
- Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
- Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,92	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,12	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/08

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ Ths. TRINH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/09

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Bể mái tòa Delta
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	8	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,17	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV142511224/09

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Vòi sử dụng tầng 3 tòa Delta
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,95	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	5,5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,27	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV142511224/10

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Bể mái toà Beta
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,93	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,12	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/11

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



THS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Vòi sử dụng Tầng 2 tòa Beta
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,95	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,13	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	0,65	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/12

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/13

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Bể mái tòa Epsilon
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	8	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,12	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV142511224/13

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/14

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Vòi sử dụng Tầng 1 tòa Epsilon
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,88	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,23	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/14

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/15

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt -Trạm bơm đầu vào Dom F
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,86	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,08	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	< LOQ = 0,5	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/15

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



★ ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511224/17

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu CNC Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà
Address Lạc, Thành phố Hà Nội
3. Tên mẫu thử/ : Nước sinh hoạt - Bể ngầm Nhà dịch vụ 2
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nắp kín, thể tích: 1 L/chai, số lượng: 2 chai
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 18/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 18/12/2025-05/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 05/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	pH *	-	7,98	TCVN 6492:2011
2	Màu sắc *	mgPt/L	< LOQ = 5	TCVN 6185:2015
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
4	Độ đục *	NTU	0,07	SMEWW 2130B:2023
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV142511224/17

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
12	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
*ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.